TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc Liêu, ngày 19 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Anh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 2/19B, Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Trịnh Văn T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 2/11, Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Anh T và anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Anh T và anh Trịnh Văn T.

2.2. Về con chung: Giao Trịnh Hoàng Anh K, sinh ngày 27/08/2014; Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/07/2016 và Trịnh Hoàng Anh K, sinh ngày 08/04/2020 cho chị Võ Anh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, hiện nay các con đang sống chung với chị Võ Anh T nên được giữ nguyên. Anh Trịnh Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom Trịnh Hoàng Anh K, Trịnh Hoàng Bảo N và Trịnh Hoàng Anh K mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Anh T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, chị Võ Anh T tự nguyện chịu toàn bộ. Chị Võ Anh T đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 450.000 đồng theo Biên lai thu số 0002465 ngày 11/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 150.000 đồng, chị Võ Anh T được nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2.7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi Cục THADS thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung